

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**  
**thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Thường vụ**  
**Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển**  
**kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -**  
**2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

-----

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang (*Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TU*).

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mèo Vạc ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, cụ thể như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao từ nhận thức, đến hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra; xác định rõ lộ trình thực hiện và phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị triển khai, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

**2. Yêu cầu**

Việc xác định, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện Nghị quyết phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện để thực hiện; dự báo, đánh giá đúng tình hình, xu thế, định hướng phát triển và điều kiện thực tế của huyện.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo sự đồng bộ, sâu sát, quyết liệt; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình này.

**II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

**1. Kết quả đạt được**

Trong những năm qua, được sự hỗ trợ của Trung ương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng và chính quyền trong huyện, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được hoàn thiện; cơ cấu kinh tế chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc không ngừng được cải thiện; văn hóa truyền thống được giữ gìn, phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị được kiện toàn vững mạnh; đồng bào các dân tộc luôn tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

- 100% đường giao thông từ huyện đến trung tâm xã đã được cứng hóa; 76,38% số thôn ô tô đã đến được trung tâm thôn; các trạm y tế được đầu tư khang trang và đạt chuẩn quốc gia về y tế; các công trình nhà lớp học tại trường chính được quan tâm đầu tư xây dựng 2-3 tầng, các điểm trường không còn lớp học tạm; tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 80%; 162/199 thôn, tổ dân phố có điện với trên 85% số hộ của huyện được sử dụng điện (*trong đó điện lưới quốc gia chiếm 77% số hộ*).

- Đời sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt, đã có 6.778 hộ nghèo đã thoát nghèo, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện (*theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2021*) đã giảm từ 66,01% đầu năm 2016 xuống còn 29,99 % cuối năm 2021<sup>1</sup>.

- Trong những năm qua đã có 194.236 lượt trẻ em và học sinh trên địa bàn huyện được hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn, tiền ở từ ngân sách nhà nước<sup>2</sup>. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, thu hút đối với giáo viên công tác ở những xã khó khăn.

- Hỗ trợ 25.435 hộ nghèo được tiếp cận thông tin qua ti vi, radio, hệ thống loa đài truyền thanh xã, thôn; hàng năm các lễ hội văn hóa dân gian truyền thống đều được tổ chức với quy mô từ cấp xã đến cấp huyện đã thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia.

- Bệnh viện Đa khoa huyện và các trạm y tế trên địa bàn huyện đã khám chữa bệnh cho 34.129 lượt bệnh nhân là người nghèo; đã mua thẻ bảo hiểm y tế cho 376.900 đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn và người người sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện mở 08 lớp tập huấn cho 460 cán bộ cấp huyện, cấp xã làm công tác giảm nghèo các cấp về nâng cao năng lực giảm nghèo, kỹ năng về quản lý và

---

<sup>1</sup> Đầu năm 2016, huyện có 10.091 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 66,01%, có 1.744 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 11,41%. Đến cuối năm 2021, huyện có 5.157 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 29,99% và không có hộ gia đình chính sách người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (*bình quân giảm 6%/năm trở lên*).

<sup>2</sup> Tổng kinh phí thực hiện 281.427 triệu đồng; cấp phát 5.648 tấn gạo hỗ trợ của Chính phủ cho 42.389 lượt học sinh bán trú.

rà soát đánh giá, giám sát Chương trình giảm nghèo; 5.117 lượt cán bộ cấp xã, trưởng thôn được tập huấn kiến thức, kỹ năng về công tác giảm nghèo.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Hạ tầng cơ sở thiết yếu trên địa bàn huyện vẫn chưa đồng bộ, chưa thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển; người dân chưa hình thành thói quen liên kết trong phát triển kinh tế - xã hội như: Phát triển du lịch - dịch vụ, phát triển hàng hóa nông sản.

Toàn huyện vẫn còn 47 thôn ô tô chưa đến được trung tâm thôn; tỷ lệ đường giao thông chưa được cứng hóa còn chiếm tỷ lệ cao; tỷ lệ hộ dân chưa được sử dụng điện lưới quốc gia chiếm khoảng 23%; tỷ lệ hộ dân cư nông thôn chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 20%; hằng năm nhân dân trên địa bàn huyện thiếu nước sinh hoạt từ 2-3 tháng.

Các trang thiết bị y tế bị xuống cấp nhưng chưa bố trí được kinh phí để sửa chữa, mua sắm mới; chất lượng giáo dục và một số chính sách hỗ trợ cho học sinh còn nhiều bất cập, việc khai thác thông tin để hiểu và áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và đời sống còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp; công tác bố trí, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

Bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của một số dân tộc bị mai một, tập tục, phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại; công tác hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

Nguy cơ tái nghèo còn cao, một số hộ thoát nghèo nhưng mức thu nhập nằm sát chuẩn nghèo còn lớn ảnh hưởng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững; tính tự phát, manh mún trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn phổ biến chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho người dân vẫn còn nhiều bất cập.

## **3. Nguyên nhân**

Địa bàn huyện chủ yếu là núi đá, địa hình hiểm trở, chia cắt phức tạp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt. Người dân sống phân tán, đi lại khó khăn, ít cơ hội tiếp xúc với các dịch vụ, phúc lợi xã hội và nền kinh tế thị trường.

Kinh phí để thực hiện các chính sách còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Đồng thời, trình độ, nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân còn nhiều hạn chế.

Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, chồng chéo. Chính sách xã hội còn chậm đổi mới so với chính sách kinh tế, còn thiếu các giải pháp hữu hiệu để cải thiện mức sống và an sinh xã hội. Việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

chưa nghiêm, hiệu quả thấp; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương chưa chặt chẽ. Nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước; chưa động viên, thu hút được nhiều sự tham gia của xã hội và khuyến khích người thu hưởng chính sách tự vươn lên. Một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, chưa phát huy được nội lực và ý chí vươn lên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

### **III- MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các nhóm dân cư; giảm dân số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước; góp phần làm cho Mèo Vạc phát triển, giàu đẹp, văn minh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm.
- Phấn đấu đến năm 2025, có 03 xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới gắn với thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 6%/năm trở lên; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới.
- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 70% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn nghệ dân gian truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.
- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo trên 99%; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 trên 99%; tỷ lệ huy động trẻ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98,25%; tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông (trung học phổ thông và tương đương) từ 70% trở lên. Phấn đấu xây dựng 07 trường đạt chuẩn quốc gia (03 trường mầm non; 02 trường tiểu học; 02 trường trung học cơ sở); lũy kế 18 trường đạt 33,33%. Duy trì, giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo

dục trung học cơ sở mức độ 1 (có 77,8% so xã đạt mức độ 2). Công nhận huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 (có 15/18 xã, thị trấn = 83,3% đạt chuẩn mức độ 2); phấn đấu mở lớp tái mù, lớp sau biết chữ cho trên 2000 người.

- Duy trì 100% cơ sở y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; phấn đấu 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế và được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; 80% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình, 90% đồng bào dân tộc thiểu số được nghe đài phát thanh.

- 100% các tuyến đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã được nâng cấp thành đường loại 5 miền núi; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn đạt loại B. 70% số trường, lớp học được xây dựng kiên cố; 95% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số qua đào tạo đạt 55% vào năm 2025; lao động sau học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ có hiệu quả cao hơn.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tối mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do.

- Giảm bình quân 10% - 15%/năm số cặp tảo hôn tại các xã có tỷ lệ tảo hôn cao; phấn đấu không còn số cặp kết hôn cận huyết thống trên địa bàn huyện.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, 60% viên chức là người dân tộc thiểu số đạt trình độ Đại học; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức huyện là người dân tộc thiểu số địa phương tối thiểu là 65% tổng số biên chế được giao; tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số duy trì từ trên 86%.

#### **IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lãnh đạo, chỉ đạo đầy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch chung để phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các dự án thành phần

thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đồng thời, tổ chức phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên phụ trách ngành, địa bàn theo dõi, chỉ đạo.

## **2. Làm tốt công tác tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và toàn xã hội, nhất là người đứng đầu các cấp về chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên phải tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhằm thay đổi, chuyển biến trong tư duy, nhận thức và hành động.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, tạo ra các phong trào thi đua sôi nổi trong lao động, sản xuất, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, để họ chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng.

Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian trong công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả đề án tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, đào tạo nhân lực vùng dân tộc, miền núi.

## **3. Tập trung thực hiện các Dự án thành phần Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện**

- Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.
- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.
- Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.
- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc

thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình.

#### **4. Triển khai lòng ghép các chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

Triển khai lòng ghép và quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, các chương trình khác của Trung ương và của tỉnh hỗ trợ đầu tư thực hiện các chính sách xã hội. Thực hiện lòng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, vốn ngân sách cân đối, vốn huy động cộng đồng và doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn.

Huy động tối đa nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi và quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích. Nguồn vốn vay tập trung đầu tư chủ yếu cho hỗ trợ nhà ở, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và đa dạng hóa sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

Huy động các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân, đảm bảo tỷ lệ đóng góp theo đúng quy định, không vượt quá sức dân; tăng cường huy động các nguồn hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa bàn. Tổ chức chỉ đạo thực hiện hiệu quả cơ chế lòng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện.

#### **5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

##### **5.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cơ chế chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục**

Tập trung lãnh chỉ đạo công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học đảm bảo tỷ lệ học sinh trong các độ tuổi đến trường đạt theo chỉ tiêu, kế hoạch giao; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về đạo đức và năng lực chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng đầu tư xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia, tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án chuyển học sinh từ điểm trường về học tại trường chính, giảm số lượng điểm trường; xây dựng cơ chế chính sách đào tạo, bồi dưỡng hỗ trợ, khuyến khích của huyện nhằm nâng cao đời

sống vật chất, tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên; thu hút giáo viên giỏi đến công tác tại huyện.

Tiếp tục quan tâm, đầu tư xây dựng hệ thống trường nội trú, bán trú; lòng ghép nguồn vốn ngân sách, nguồn xã hội hóa để tập trung đầu tư nhà lưu trú học sinh, bếp ăn, nhà ăn, tường rào, nhà vệ sinh, trang thiết bị cho các trường nội trú, bán trú. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh nội trú, bán trú.

### **5.2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho đồng bào các dân tộc thiểu số; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác tiêm chủng và đảm bảo đủ vắc xin cho tiêm chủng; tăng cường công tác dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật, đẩy mạnh bài trừ hôn nhân cận huyết và nạn tảo hôn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ y tế hiện đại, khám chữa bệnh thông qua chính sách bảo hiểm y tế; thực hiện phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khỏe, tầm vóc cho thanh, thiếu niên người dân tộc thiểu số.

### **5.3. Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc nâng cao chất lượng của các làng văn hóa du lịch cộng đồng, đẩy mạnh việc phát triển hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Quan tâm đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở, nhất là hệ thống thiết chế tại các thôn, xã, thị trấn nhằm đẩy mạnh phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền tại địa phương.

Tiếp tục thực hiện đưa văn hóa truyền thống vào giảng dạy trong các trường học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá những giá trị văn hóa đặc trưng của huyện; phát triển các làng nghề truyền thống tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng. Hỗ trợ và nâng cao chất lượng hoạt động của người có uy tín, trưởng thôn bản, hội nghệ nhân dân gian; lòng ghép các nguồn lực, giải pháp, biện pháp quyết liệt để từng bước xóa bỏ các hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

## **6. Đào tạo nghề nghiệp cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là thanh niên dân tộc thiểu số**

Quan tâm đào tạo nghề và sắp xếp việc làm cho người lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu việc làm theo hướng thu hút lao động người dân tộc thiểu số vào các cơ sở sản xuất, tham gia các ngành nghề phi nông nghiệp,

dịch vụ du lịch; đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo phương châm gắn kết chặt chẽ 3 nhà: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp cả về quy mô và chất lượng đào tạo trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm gắn với tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và phát triển kinh tế địa phương.

Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn khó khăn. Nâng cao hiệu quả hoạt động đưa người lao động ở các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn đi làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trong nước và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch, đề án... và các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn gắn với giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn gắn với mở rộng thị trường lao động để đưa lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh, đi làm việc ở nước ngoài.

## **7. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc; công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số**

Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân tộc cấp huyện bao đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động nhằm triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030. Bố trí lãnh đạo chủ chốt ở các xã, thị trấn và cán bộ chuyên trách làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã là người dân tộc thiểu số với tỷ lệ hợp lý. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với năng lực, sở trường, vị trí việc làm, trong đó ưu tiên quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số thuộc nhóm rất ít người, là nữ, trẻ. Triển khai có hiệu quả các chính sách về thu hút, trọng dụng, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Thường xuyên rà soát, ưu tiên học sinh người dân tộc thiểu số cử tuyển vào các trường đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế; xem xét, xét tuyển theo vị trí việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

## **8. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở và đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Tăng cường công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các thôn đặc biệt khó khăn, vùng trọng điểm, vùng biên giới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phát huy vai trò của các ban chỉ đạo, cấp ủy các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và chính quyền các cấp trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng - an ninh, tập trung vào đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng tổ chức kết hợp với thực tế công tác địa phương. Nâng vững tình hình an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình an ninh kinh tế nông thôn, kiên quyết ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách tự do dân tộc, tự do tôn giáo nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân vững chắc tại địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

## **9. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát**

Chỉ đạo làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, nhất là việc tuyên dương, nêu gương người tốt, việc tốt; các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi là người dân tộc thiểu số, phát huy dân chủ ở cơ sở. Thực hiện lồng ghép nội dung tuyên truyền về các chính sách dân tộc trong các buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại cơ sở. Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền, lựa chọn hình thức cung cấp thông tin giúp cho đồng bào dân tộc dễ nghe, dễ nhớ, dễ hiểu khi tiếp cận với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... đồng thời thường xuyên làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng ngừa sai phạm trong việc tổ chức thực hiện các dự án, đề án, các mô hình sản xuất, các tiêu dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

## **V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền.** Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên hội viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tình hình dư luận xã hội đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Mèo Vạc giai đoạn 2021 - 2025.

4. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình này, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hằng năm tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cho chủ trương vận dụng chính sách, lòng ghép, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; định kỳ xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chương trình này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

6. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết Chương trình này.

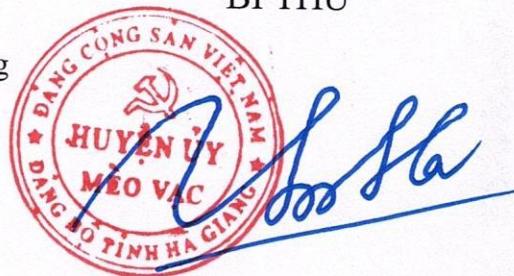
Chương trình này được quán triệt đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Đoàn công tác theo Quyết định 575 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY

BÍ THƯ



Vương Ngọc Hà